

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2021/HSST
Ngày: 01-07-2021

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 639/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 264/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 856/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Kim T**, sinh năm 1972 tại Long An.

Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ 5, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 04/12 - Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Võ Văn H, sinh năm 1928 (đã chết).

Họ tên mẹ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1930 (đã chết).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Họ tên chồng: Lê Hoàng V, sinh năm 1975 (đã chết), có 02 con sinh năm 1998 và 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020 thì được tại ngoại.

Hiện bị cáo đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 21/CSĐT-MT ngày 15/03/2021 của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Kim T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày

29/7/2020, T đi bộ đến khu vực “Bến Gỗ”, thuộc phường A, thành phố B gặp đối tượng tên Đen (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau khi mua, T đem về phòng trọ nơi Thu thuê ở tại tổ 5, khu phố 3, phường A, thành phố B cất giấu.

Vào lúc 22 giờ 15 phút cùng ngày, tại phòng trọ nêu trên, khi T đang cất giấu 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) trên sàn nhà phía sau cửa phòng ngủ thì bị Công an phường A kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Thị Kim T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong có chữ ký của Võ Thị Kim T và dấu hình tròn đỏ của Công an phường A).

Tại Kết luận giám định số 1531/KLGD-PC09 ngày 04/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2856gam loại Methamphetamine.”

Tại cáo trạng số 634/CT/VKSBH ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày quan điểm luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Kim Thu từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 11 năm 2020. Khi liên lạc qua số điện thoại cung cấp trong hồ sơ, bị cáo đã đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử ngày 25/11/2020 thì bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa, mở lại vào lúc 08 giờ 00 ngày 24/12/2020. Tòa án đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa

theo quy định nhưng bị cáo vẫn không có mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T đã hỗ trợ xác minh, thể hiện : Bị cáo Võ Thị Kim T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ : Tổ 13, ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh T nhưng đã bỏ địa phương đi từ khoảng năm 1995 đến nay. Tại địa phương bị cáo T không có nhà, làm nghề tự do nên thường xuyên ở trọ, không có nơi cư trú ổn định.

Tại biên bản xác minh ngày 03/12/2020 của Công an phường A, thành phố B cung cấp: Bị cáo T đã bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 23/11/2020 đến nay. Hiện không xác định được bị cáo đang ở đâu.

Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có văn bản yêu cầu truy nã số 167/2021/YCTN-HS ngày 26/02/2021; Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên Hòa có quyết định truy nã số 21/CSĐT-MT ngày 15/03/2021; Ngày 27/04/2021, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên Hòa có văn bản số 5850/CSĐT-MT xác định việc truy nã không có kết quả (không bắt được bị cáo). Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa (Đã niêm yết hợp lệ tại địa chỉ bị cáo T). Tại phiên tòa, bị cáo T không có mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 29/7/2020, tại nhà trọ không số, thuộc tổ 5, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ, Võ Thị Kim T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2856 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường A phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã mô tả và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Cần có một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định;

[6] Đối với đối tượng Đen (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Thu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Kim T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xôu pháit : Bị cáo **Võ Thị Kim T 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1531/KLGD-PC09 ngày 04/8/2020.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Năm